TÒA ÁN NHÂN DÂN
NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ
Độc
lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19/2024/QĐST-HNGĐ

Bảo Lâm, ngày 18 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 17/2024/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: chị Dương Thị L, sinh ngày 12/6/1986

Nơi cư trú: Tổ B, Phường Đề T, TP CB, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: anh Vũ Đức T, sinh ngày 04/5/1983.

Nơi cư trú: xóm 4, xã Giao T, huyện GT, tỉnh Nam Định.

Trụ sở nơi làm việc, tạm trú: Khu h, thị trấn Pác M, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị L và anh Vũ Đức T.

[2]. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị Dương Thị L và anh Vũ Đức T thỏa thuận tự nguyện thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

- *Về Con chung*: chị Dương Thị L và anh Vũ Đức T có với nhau 01 người con chung có tên gọi cụ thể như sau: Vũ Dương Thanh N, sinh ngày: 09/01/2014.

Hiện nay cháu N đang sinh sống và ăn học cùng với mẹ tại: Tổ B, Phường Đề T, TP CB, tỉnh Cao Bằng. Sau khi ly hôn chị L và anh T thỏa thuận thống nhất cho chị L được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đến khi trưởng thành, chị L không yêu cầu anh (Vũ Đức T) phải đóng góp phí nuôi dưỡng cháu. Sau này nếu không thể đảm bảo cuộc sống của cháu, không chăm sóc, ngược đãi, bạo hành con thì Bố có quyền khởi kiện quyền nuôi con. Do vậy về phần cấp dưỡng nuôi con chị L và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. ***Về tài sản chung:*** Trong thời gian hôn nhân chị L và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]. ***Về nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản***: Không có tài sản cho vay và không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. ***Về án phí:*** Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Chị Dương Thị L và anh Vũ Đức T phải chịu mỗi người số tiền 75.000 đồng, án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, chị L đã tự nguyện nộp thay án phí cho anh T số tiền 75.000 đồng. Chị L được hoàn lại số tiền 150.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp. *(Xác nhận, chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0003574 ngày 23/5/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng).*

Các đương sự đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện;
- UBND xã TPCB;
- UBND TT Pác M;
- UBND xã Giao T, GT Tỉnh Nam Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Đức Thọ